CHECK LIST  
  
I . AESTHETIC CHECK　(Kiểm tra về giao diện)  
  
1 . Kiểm tra màu nền chung của toàn bộ màn hình có được set đúng theo yêu cầu không?  
2 . Kiểm tra màu chữ, font, font size của tất cả các textbox có set đúng theo yêu cầu không?  
3 . Kiểm tra background (màu nền) của tất cả các textbox có set đúng theo yêu cầu không?  
4 . Kiểm tra màu chữ, font, font size của tất cả các label có set đúng theo yêu cầu không?  
5 . Kiểm tra background (màu nền) của tất cả các label có set đúng theo yêu cầu không?  
6 . Kiểm tra màu chữ và màu nền của các textbox trong chế độ read-only có được set đúng theo yêu cầu hay không?  
7 . Kiểm tra tất cả các control trên màn hình có được canh đều hay không? (Label, textbox, checkbox, list , …)  
8 . Kiểm tra mặc định tất cả các ký tự chữ và ký tự số đều canh trái. Ngọai trừ trường hợp có yêu cầu cụ thể  
9 . Kiểm tra mặc định tất cả các số đều canh phải. Ngọai trừ trường hợp có yêu cầu cụ thể.  
10 . Kiểm tra tất cả các msg thông báo trên màn hình có được viết đúng chính tả hay không?  
11 . Kiểm tra tất cả các giá trị input chữ hoa hay chữ thường có được hiển thị đúng hay không?  
12 . Kiểm tra tất cả các textbox có yêu cầu set border hay không?  
13 . Kiểm tra độ phân giải của màn hình có được set theo đúng chuẩn yêu cầu hay không?VD độ phân giải tối thiểu là 800×600  
  
II. VALIDATION CHECK (Kiểm tra tính hợp lệ)  
  
Datatype varchar, nvarchar, ntext  
  
1 . Kiểm tra maxlength  
2 . Phân biệt chữ hoa / chữ thường  
3 . Phân biệt 全角/半角 (toàn giác/ giác: chỉ áp dụng với Tiếng Nhật, toàn giác thì chữ mập, tròn hơn 2-3bytes; giác: chữ ốm 1byte)  
4 . Phân biệt ký tự unicode  
5 . Cho phép null hay không  
6 . Cho phép nhập ký tự đặc biệt hay không?  
  
Datatype (int, tinyint, float)  
  
1 . Kiểm tra maxlength.  
2 . Kiểm tra giá trị max, min  
3 . Có cho phép nhập ký tự chữ hay không?  
4 . Cho phép nhập ký tự đặc biệt hay không?  
5 . Có cho phép nhập ký tự số 2 byte hay không?  
6 . Cho phép null hay không?  
7 . Không được phép nhập blank ở vị trí đầu tiên của field số.  
9 . Không được phép nhập blank ở vị trí cuối cùng của field số.  
11 . Kiểm tra lỗi chia cho 0  
12 . Kiểm tra giá trị 0 cho tất cả các tính tóan  
13 . Kiểm tra giá trị trong giới hạn max,min  
14 . Kiểm tra giá trị = giá trị max, min  
15 . Kiểm tra giá trị vượt giới hạn giá trị max, min  
  
Datatype (datetime)  
  
1 . Kiểm tra maxlength  
2 . Kiểm tra ngày hợp lệ  
3 . Có cho phép nhập chữ hay không?  
4 . Có cho phép nhập ký tự đặc biệt hay không?  
5 . Có cho phép nhập ký tự số 2 byte hay không?  
6 . Kiểm tra format theo kiểu nào?  
7 . Kiểm tra đối với trường hợp năm nhuần có được tính đúng không?  
8 . Kiểm tra giá trị 00 và 13 đối với tháng  
9 . Kiểm tra giá trị 00 và 32 đối với ngày  
10 . Kiểm tra giá trị 28 , 29, 30 -Feb có được tính đúng không?  
  
Datatype(bit)  
  
1 . Chỉ được phép nhập 0 hoặc 1  
2 . Có cho phép null hay không?  
3 . Kiểm tra nhập ký tự số 2 byte 0 hoặc 1  
  
III. NAVIGATION CHECK　(Kiểm tra phương pháp di chuyển/duyệt web)  
  
1 . Tất cả các trang web/cửa sổ đều có thể truy cập từ menu.  
2 . Tất cả các cửa sổ đều có thể truy cập từ toolbar  
3 . Kiểm tra tất cả các màn hình được gọi từ button có được hiển thị đúng hay không?  
4 . Khi chuyển page trên menu có hiển thị msg xác nhận chuyển trang hay không?  
5 . Khi chuyển page trên menu có hiển thị msg xác nhận chuyển trang hay không?  
  
IV. USABILITY CHECK: (Kiểm tra tính thân thiện của chương trình)  
  
1 . Tất cả các danh sách có được sort hay không? Mặc định là sort theo alphabel. Ngoại trừ trường hợp có yêu cầu sort cụ thể  
2 . Tất cả các giá trị ngày tháng có được format theo đúng yêu cầu hay không?  
3 . Tất cả các button trên màn hình có được gán với phím tắt tương ứng hay không?  
4 . Tất cả các phím tắt được gán có họat động đúng hay không?  
5 . Thứ tự Tab có theo đúng trình tự Top left bottom right hay không? Ngọai trừ trường hợp có yêu cầu set thứ tự riêng biệt.  
6 . Kiểm tra tất cả các field read-only đều không có thứ tự tab  
7 . Kiểm tra tất cả các field disable đều không có thứ tự tab  
8 . Kiểm tra vị trí focus có được đặt ngay field đầu tiên hay control đầu tiên khi load màn hình hay không? . Ngọai trừ có trường hợp yêu cầu set vị trí focus cụ thể  
9 . Trong trường hợp lỗi input, Khi hiển thị msg lỗi , có focus về vị trí lỗi sau khi đóng cửa sổ thông báo hay không?  
10 . Trong trường hợp lỗi thao tác, khi hiển thị msg lỗi, có focus về vị trí trước đó sau khi đóng cửa sổ popup hay không?  
11 . Trong trường hợp gọi cửa sổ popup , sau khi đóng của sổ có focus về vị trí trước đó hay không  
12 . Trong trường hợp chưa đóng cửa sổ popup, thì không được phép focus xuống trang đang xử lý data  
  
V. DATA INTEGRITY CONDITIONS (Kiểm tra tính ràng buộc dữ liệu)  
  
1 . Data có được lưu khi đóng cửa sổ hay không?  
2 . Kiểm tra chiều dài tối đa của tất cả các field, và đảm bảo các ký tự đều không bị cắt.  
3 . Kiểm tra giá trị max/min đối với ký tự số